TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 162/2024/HNGĐ-ST Ngày 25/7/2024 V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và ông Hoàng Văn Long

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định Hoãn phiên toà số 12/QĐST- HN&GĐ ngày 05/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Lan H, sinh năm 1999*;*

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố T, phường N, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Mạnh T, sinh năm 2001;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chị H có mặt; anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 09/5/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Hoàng Lan H trình bày:

Chị kết hôn với với anh Lương Mạnh T từ năm 2022 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên. Ngay từ khi bắt đầu chung sống với nhau vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau, nhiều ý kiến trái chiều, xung đột về công việc, kinh tế. Anh T mải chơi, không có trách nhiệm với vợ con, gia đình, chị H còn nghi ngờ anh T có mối quan hệ như vợ chồng với nhiều người phụ nữ ở bên ngoài, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hoà. Mỗi lần to tiếng anh T thường lảng tránh, không chịu giải quyết mâu thuẫn, bỏ đi có khi cả tuần mới về. Do thường xuyên cãi vã nên vợ chồng tình cảm trở lên lạnh nhạt, bản thân chị cũng đã nhiều lần đưa con về nhà ngoại ở,cũng nhiều lần cho anh T cơ hội để vợ chồng quay về chung sống nhưng anh T vẫn không chịu thay đổi, sửa chữa. Mẫu thuẫn vợ chồng đã trở nên

trầm trọng, đến tháng 3/2024 chị chuyển về nhà ngoại ở Thái Nguyên dứt khoát ly thân với anh T cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã nhiều lần ly thân, hôn nhân không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án nhân giải quyết cho được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Hoàng B, sinh ngày 15/6/2021. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8/2024.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị H khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lương Mạnh T:

Anh T thống nhất với trình bày của chị H về thời gian, địa điểm, quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng như thời gian vợ chồng ly thân.

Trước yêu cầu khởi kiện của chị H, anh T có quan điểm:

Về tình cảm: Mặc dù vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn song anh vẫn muốn chị H quay về đoàn tụ vì con. Tuy nhiên, do chị H vẫn quyết tâm ly hôn nên anh đồng ý ly hôn với chị H để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Hoàng B như chị H trình bày. Ly hôn, anh nhất trí giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Anh T khẳng định không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H; con chung của anh T, chị Hương là Lương Hoàng B hiện nay đang ở cùng chị H nên giao cho chị H trực tiếp chăm sóc giáo dục; anh T, chị H đã thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung thành niên, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Về tài sản chung và công nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do bị đơn cư trú tại xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ 02 lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định của các Điều 227, điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Năm 2022, chị Hoàng Lan H ở phường N, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên kết hôn với anh Lương Mạnh T ở xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Phú Xuyên (Đăng ký số 08/2022 ngày 06 tháng 5 năm 2022). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra xô xát. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị H đã chuyển về nhà ngoại sinh sống từ tháng 3/2024 và ly thân với anh T cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tại phiên tòa nhưng anh T đều cố tình vắng mặt không có lý do, quan điểm cuối cùng của anh T là đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai…

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được, thời gian ly thân tuy chưa lâu nhưng cả hai phía không ai muốn đoàn tụ nên hôn nhân tồn tại đến giờ chỉ còn là hình thức… Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là Lương Hoàng B, sinh ngày 15/6/2021. Xét thấy: Cháu Lương Hoàng B hiện nay đang sinh sống ổn định cùng chị H và chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung sau ly hôn; Bản thân chị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu B và được anh T đồng ý... Vì vậy, để phù hợp với nguyện vọng của các bên cũng như đảm bảo cho sự ổn định, phát triển của con chung, nên giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị H đều thống nhất anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2024, việc anh T nhận mức cấp dưỡng nuôi con nêu trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo*:*

Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Hoàng Lan H được ly hôn anh Lương Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lương Hoàng B, sinh ngày 15/6/2021 cho chị Hoàng Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ghi nhận việc anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H bằng 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên không đề nghị nên không xét.

4. Về án phí:

Chị Hoàng Lan H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015466 ngày 09/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Lương Mạnh T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, báo chị Hoàng Lan H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lương Mạnh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phùng Văn Phong